

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 219 /KH-UBND

Bình Phước, ngày 03 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA),

UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu và lộ trình thực hiện

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ cơ bản đề ra trong Kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA.
- Giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc tổ chức triển khai thi hành Hiệp định EVFTA.
- Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; bảo đảm chất lượng, tiết kiệm và tiến độ hoàn thành công việc.
- Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn đảm bảo hiệu quả của việc triển khai thi hành Hiệp định.

3. Lộ trình thực hiện

- Giai đoạn 1 (năm 2020) tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- + Tập trung hoàn tất các công việc liên quan đến việc ban hành các văn bản cần thiết để thực hiện Hiệp định EVFTA trên địa bàn tỉnh.
- + Tổ chức các hoạt động tuyên truyền có hệ thống về Hiệp định EVFTA ở các cấp độ khác nhau, đặc biệt lưu ý các nội dung có tính chuyên sâu, mang tính cấp thiết với các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người dân, hạn chế các hoạt động tuyên truyền khái quát chung chung.

- Giai đoạn 2 (từ năm 2021 - 2025) tập trung vào các nhiệm vụ sau:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện việc sửa đổi, ban hành các văn bản để thực hiện Hiệp định EVFTA.

+ Tiếp tục thực hiện việc tập huấn, đào tạo các cán bộ làm việc tại các Sở, ban, ngành, các doanh nghiệp về Hiệp định EVFTA có cơ chế đánh giá hiệu quả của việc tập huấn, đào tạo.

+ Xây dựng các chương trình hỗ trợ nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp các ngành hàng trong tỉnh, tập trung vào các lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh.

II. Những nhiệm vụ cụ thể

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định EVFTA và thị trường của các nước tham gia Hiệp định

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tăng cường phổ biến về nội dung Hiệp định EVFTA cho các đối tượng có liên quan, đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, cơ quan quản lý cấp tỉnh và địa phương, Hội doanh nghiệp, Hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, in ấn các ấn phẩm, tài liệu, các chương trình phát thanh và truyền hình, các lớp tập huấn, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định EVFTA.

- Thiết lập đầu mối thông tin về EVFTA tại Sở Công Thương để cung cấp thông tin, hướng dẫn và làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định.

- Đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước của các cơ quan nhà nước có chức năng cung cấp thông tin về thương mại đầu tư để các doanh nghiệp Việt Nam có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước EU.

b) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia cùng các đoàn lãnh đạo đi xúc tiến, tìm hiểu thị trường, quảng bá sản phẩm tại các nước EU.

- Thường xuyên thông báo đến các doanh nghiệp trong tỉnh về thông tin các hội chợ, triển lãm ngoài nước nhằm giúp doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chỉ đạo, định hướng công tác thông tin tuyên truyền cho các cơ quan báo chí để bảo đảm thực hiện các mục tiêu tuyên truyền đã đặt ra thông qua việc cung

cấp tài liệu tuyên truyền về Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA).

- Phối hợp tuyên truyền và xuất bản các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu và nghiên cứu về Hiệp định EVFTA và việc tham gia của Việt Nam, định hướng dư luận xã hội tiếp cận tích cực với những thay đổi khi tham gia Hiệp định EVFTA.

2. Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, sửa đổi và bổ sung các cơ chế, chính sách kinh tế của tỉnh và cải cách thủ tục hành chính khi tham gia Hiệp định EVFTA

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức thực hiện rà soát, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành, có nội dung liên quan đến Hiệp định EVFTA. Qua đó, kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Hiệp định EVFTA.

- Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật và nâng cao năng lực thực thi pháp luật trực tiếp liên quan đến Hiệp định EVFTA, thường xuyên theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Kịp thời cụ thể hóa đường lối, chủ trương đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước để thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh, phục vụ kịp thời các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và đề nghị xây dựng các văn bản pháp luật liên quan đến công tác quản lý hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh. Kịp thời phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp lý, thủ tục hành chính liên quan đến công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế tại địa phương.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường công tác nghiên cứu, nắm bắt thông tin kinh tế đối ngoại, cơ hội hợp tác đầu tư, chính sách ưu đãi, bảo hộ mậu dịch... của các nước để kịp thời phổ biến đến các cơ quan liên quan, doanh nghiệp được biết và có ứng phó phù hợp.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng kênh phân phối, mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

- Tập trung hỗ trợ nguồn lực cho phát triển các ngành công nghiệp có

hàm lượng khoa học, công nghệ, sản xuất sản phẩm có giá trị gia tăng cao, giá trị xuất khẩu lớn, có lợi thế cạnh tranh, sử dụng công nghệ cao. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển thêm nhiều sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia, doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc các doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh.

b) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức các lớp tập huấn về nghiệp vụ đối ngoại, kiến thức đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế, ngoại ngữ, nghi thức lễ tân, đàm phán, giao tiếp quốc tế, các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết,... hàng năm cho lãnh đạo các Sở, ban, ngành, địa phương, đoàn thể và cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại nhằm cập nhật bối cảnh, tình hình khu vực và thế giới, nâng tầm kiến thức để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thiết lập các kênh và phối hợp thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại du lịch của tỉnh ở trong và ngoài nước một cách hiệu quả nhất; tiếp xúc, hướng dẫn nhà đầu tư nước ngoài trong việc tiếp cận, nghiên cứu, triển khai dự án trên địa bàn tỉnh; giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị chính đáng của các doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Phối hợp xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư, mời gọi đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu và các ngành công nghiệp hỗ trợ, tập trung vào các dự án thân thiện với môi trường, có công nghệ tiên tiến, tạo ra phương thức sản xuất kinh doanh mới mang lại giá trị gia tăng và có cam kết chuyển giao công nghệ trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục đầu tư và đăng ký thành lập doanh nghiệp.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

- Xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn thông qua thực hiện các Quy hoạch phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Tổ chức lại sản xuất theo hướng chuỗi giá trị, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ ở cả trong nước và ngoài nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất: Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ, chủ yếu là nông

nghiệp công nghệ cao vào sản xuất; đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ cao nhằm tạo đột phá về năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi, nâng cao khả năng cạnh tranh, hiệu quả của ngành; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Hỗ trợ phát triển các Tổ hợp tác (THT), Hợp tác xã (HTX): Khuyến khích và hỗ trợ phát triển các hợp tác xã kiểu mới sản xuất kinh doanh theo quy mô lớn; HTX đóng vai trò đại diện cho nông dân ký hợp đồng, liên kết với doanh nghiệp; tổ chức các dịch vụ chung như cung ứng vật tư nông nghiệp, dịch vụ bảo vệ thực vật, sấy, bảo quản, tạm trữ, tìm đầu ra cho sản phẩm... nhằm tăng hiệu quả sản xuất, giảm chi phí và tăng thu nhập cho từng hộ nông dân.

- Đẩy mạnh việc triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Hướng dẫn, theo dõi triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh; phối hợp tư vấn hoàn thiện hồ sơ sản phẩm OCOP, tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Đề xuất, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ phát triển du lịch.

- Thực hiện xã hội hóa nguồn vốn đầu tư, bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa, thắng cảnh; bảo tồn và phục dựng các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, các làng nghề truyền thống phục vụ phát triển du lịch. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư chủ yếu là từ khu vực tư nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để đầu tư hoạt động kinh doanh du lịch.

- Phối hợp tăng cường các hoạt động giới thiệu, quảng bá hình ảnh du lịch Bình Phước.

- Phối hợp đẩy mạnh công tác xúc tiến, mời gọi đầu tư để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và nguồn vốn đầu tư từ cộng đồng người Việt ở nước ngoài. Xem đây là kênh huy động nguồn vốn đầu tư và cũng là kênh để tiếp thu chuyển giao công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong phát triển du lịch.

g) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện công tác thu thập dữ liệu thị trường lao động để kịp thời cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động, người sử dụng lao động và các tổ chức có nhu cầu sử dụng thông tin.

- Hướng dẫn các Trường nghề chú trọng đào tạo các ngành kỹ thuật - công nghệ có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Tổ chức các hoạt động định hướng nghề nghiệp, các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung ứng nguồn lao động có chất lượng cao cho doanh nghiệp.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng để tạo điều kiện cho người lao động có điều kiện học nghề để đáp ứng nhu

câu của doanh nghiệp

h) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tập trung phát triển hạ tầng, dịch vụ, nguồn nhân lực thông tin và truyền thông; từng bước hoàn chỉnh cơ chế, chính sách quản lý phát triển thông tin và truyền thông. Xây dựng chính quyền điện tử hướng đến xây dựng Chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Thông tin đối ngoại: Thông tin, quảng bá các chính sách đầu tư, các thế mạnh của tỉnh về điều kiện khí hậu, đất đai, nguồn lực..., quảng bá đất và người Bình Phước; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả đưa thông tin chính thống với bên ngoài, hạn chế những tác động tiêu cực của những thông tin, luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực cơ hội, thù địch.

i) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp để hướng dẫn hoặc đề xuất UBND tỉnh có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức triển khai, tuyên truyền kịp thời các quy định của pháp luật về lao động, nhất là Bộ Luật lao động sửa đổi năm 2019, Luật An toàn vệ sinh lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm và các văn bản mới.

- Tuyên truyền các quy định của pháp luật về đăng ký nội quy lao động, ký kết thỏa ước lao động tập thể, quyền thành lập, gia nhập và tham gia hoạt động của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở.

- Đổi mới nội dung và phương thức, tăng cường thanh tra, kiểm tra nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, giảm thiểu các tranh chấp, xung đột, tạo môi trường thuận lợi cho việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã: Phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo, các nhóm đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh trong quá trình thực thi các Hiệp định Thương mại tự do.

b) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện việc tuyên truyền và hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động theo Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nhân lực doanh nghiệp.

- Tư vấn người lao động học nghề chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp; tăng cường công tác tư vấn giới thiệu việc làm, hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động trong trường hợp bị mất việc do các doanh nghiệp giải thể, thu hẹp sản xuất vì không đứng vững trong quá trình cạnh tranh.

- Thường xuyên khảo sát, thống kê, đánh giá tác động của Hiệp định EVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội để kiến nghị có giải pháp thực hiện hiệu quả Hiệp định EVFTA.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường.

- Tổ chức thẩm định chặt chẽ, đúng quy định pháp luật tất cả các loại hồ sơ môi trường; rà soát các dự án đầu tư, các cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch, được trang bị các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường trước khi xả thải vào môi trường.

- Tăng cường ứng dụng hệ thống thông tin, dữ liệu để quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Tiếp tục vận hành ổn định hệ thống tiếp nhận dữ liệu quan trắc nước thải tự động, liên tục đảm bảo quy trình kỹ thuật để tiếp nhận dữ liệu quan trắc từ các doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện Luật Đa dạng sinh học và các văn bản dưới luật, các quy định pháp luật có liên quan tới bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học. Phổ biến, tuyên truyền rộng rãi và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, đoàn thể và nhân dân thực hiện tốt quy định về quản lý loài ngoại lai xâm hại, loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại; tăng cường kiểm soát việc buôn bán tiêu thụ các loài động vật hoang dã nguy cấp.

d) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Xây dựng các chương trình, dự án kêu gọi tài trợ phi chính phủ nước ngoài trong các lĩnh vực: đào tạo nghề, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững...

- Thúc đẩy thực thi đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các hiệp định đa phương về môi trường, bảo tồn và bảo vệ động thực vật hoang dã mà Việt Nam tham gia.

III. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Nguồn từ ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền bố trí giao trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan theo tiêu



chuẩn định mức và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; nguồn xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và nguồn huy động hợp pháp khác.

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí phải đảm bảo có hiệu quả, tiết kiệm và thực hiện đúng các quy định hiện hành.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tại đơn vị, địa phương; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hàng năm; tăng cường kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm (trước ngày 30 tháng 11) báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương).

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, thị xã, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện hàng năm; định kỳ, báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vấn đề mới cần giải quyết kịp thời có ý kiến với Sở Công Thương để báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- VPCP; Bộ Công Thương;
- TT TU; UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Mi